

Số: 35

Ngày 07/9/2026
Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 35 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Sửa đổi, bổ sung Luật Hải quan.*
- *Lực lượng bảo vệ an ninh mạng.*
- *Bổ sung một số quy định về tiêu huỷ tiền của Ngân hàng Nhà nước.*
- *Văn bản dự thảo: Luật Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.*
- *Giải đáp pháp luật: Hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng.*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT HẢI QUAN

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Hải quan số 11/2026/QH16](#) được Quốc hội khóa XVI thông qua ngày 23/8/2026, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/3/2027. Nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào các quy định về hiện đại hóa quản lý hải quan, hải quan đối với thương mại điện tử, sắp xếp lại bộ máy tổ chức ngành hải quan và điều chỉnh một số quy định về sở hữu trí tuệ, kiểm tra sau thông quan.

Về thương mại điện tử, Luật bổ sung quy định hàng hóa xuất nhập khẩu qua nền tảng thương mại điện tử phải làm thủ tục hải quan và chịu sự giám sát. Tổ chức, cá nhân mua bán qua các nền tảng này phải định danh, xác thực điện tử. Chủ quản nền tảng phải kết nối dữ liệu với hệ thống của cơ quan hải quan và cung cấp thông tin liên quan khi được yêu cầu.

Luật quy định lại thời hạn nộp hồ sơ hải quan, hàng xuất khẩu chậm nhất 4 giờ trước khi phương tiện xuất cảnh, hàng chuyển phát nhanh là 2 giờ; hàng nhập khẩu nộp trước ngày hàng đến cửa khẩu hoặc trong 30 ngày sau đó, đồng thời làm rõ các trường hợp và thời hạn khai bổ sung tờ khai hải quan.

Về kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ và hàng miễn thuế, Luật quy định cụ thể thời hạn lưu giữ hàng hóa (kho ngoại quan và địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế: không quá 24 tháng; địa điểm thu

gom hàng lẻ: không quá 180 ngày), đồng thời quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp kinh doanh những loại hình này.

Luật sửa đổi các quy định về tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, kể cả trường hợp cơ quan hải quan chủ động tạm dừng khi phát hiện dấu hiệu vi phạm mà không cần đơn đề nghị của chủ thể quyền, cùng với thời hạn xử lý cụ thể. Các nội dung tương ứng của Luật Sở hữu trí tuệ cũng được sửa đổi đồng bộ.

Về kiểm tra sau thông quan, Luật quy định thời hạn kiểm tra tối đa là 5 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai, phân định rõ thẩm quyền quyết định kiểm tra giữa Cục Hải quan, Chi cục Kiểm tra sau thông quan và Hải quan khu vực.

LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẦU TƯ

[Luật số 24/2026/QH16](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, được Quốc hội khóa XVI thông qua ngày 24/8/2026.

Luật bổ sung kinh doanh khí N₂O để sử dụng cho con người qua đường hô hấp vào danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, trừ các trường hợp phục vụ mục đích y tế, công nghệ thực phẩm, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học và các mục đích khác theo quy định của Chính phủ. Các quy định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2027.

Đồng thời, Luật thay thế Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Danh mục mới gồm: 137 ngành, nghề, bao quát nhiều lĩnh vực như tài chính - ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, giao thông vận tải, xây dựng, viễn thông, báo chí, giáo dục, y tế, nông nghiệp, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, kinh doanh dữ liệu và tài sản mã hóa. Trong đó có một số lĩnh vực mới hoặc được quy định cụ thể như kinh doanh dịch vụ sản dữ liệu, hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản mã hóa, dịch vụ xử lý dữ liệu cá nhân và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian, phân tích, tổng hợp dữ liệu.

Luật cũng sửa đổi một số quy định liên quan đến Luật Xây dựng, theo đó cá nhân đảm nhận các chức danh chuyên môn trong hoạt động xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề tương ứng, được phân thành hạng I, II và III; người giữ chức danh giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng, chỉ huy trưởng công trường phải đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nghề nghiệp.

Các hợp đồng kinh doanh khí N₂O thuộc trường hợp bị cấm sẽ chấm dứt hiệu lực từ ngày 01/01/2027 và các bên phải thanh lý trong thời hạn tối đa 45 ngày.

Luật có hiệu lực từ 01/03/2027.

ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Ngày 23/8/2026, Quốc hội đã thông qua Luật Phổ biến, giáo dục

pháp luật [số 12/2026/QH16](#), trong đó có nhiều quy định mới về ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL).

Luật dành riêng Điều 13 để quy định về PBGDPL thông qua nền tảng số, mạng xã hội và AI. Theo đó, Công Pháp luật quốc gia (PLQG) là nền tảng số quốc gia về pháp luật dùng chung cho các ngành, lĩnh vực, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, người dân, doanh nghiệp tiếp cận pháp luật, PBGDPL. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm chuẩn hóa, cập nhật, chia sẻ, quản lý dữ liệu pháp luật thuộc phạm vi quản lý trên Công PLQG; thực hiện PBGDPL thông qua nền tảng số, mạng xã hội, AI, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân chủ động tiếp cận pháp luật. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ thực hiện PBGDPL thông qua nền tảng số, mạng xã hội, AI; khai thác, sử dụng dữ liệu pháp luật trên Công PLQG. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện PBGDPL trên mạng xã hội thông qua tài khoản chính thức đã được định danh và xác thực theo quy định của pháp luật.

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo để PBGDPL được thực hiện theo quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo và phải bảo đảm kiểm soát, cập nhật dựa trên các nguồn thông tin, dữ liệu chính thức của các cơ quan nhà nước và tính chính xác của nội dung pháp luật; thực hiện kiểm chứng thông tin trước khi cung cấp, gắn nhãn cảnh báo, đính chính

thông tin theo quy định của pháp luật; cơ quan, tổ chức, cá nhân phát triển, vận hành trí tuệ nhân tạo chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu đầu vào và thông tin do hệ thống của mình cung cấp.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện PBGDPL thông qua nền tảng số, mạng xã hội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm bảo đảm an toàn về dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Đối với việc PBGDPL trên công, trang thông tin điện tử, báo chí, phương tiện thông tin đại chúng, Luật yêu cầu Công, trang thông tin

điện tử của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và báo chí phải có chuyên mục, chuyên trang ở vị trí dễ tiếp cận, thời lượng phù hợp, phát sóng trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả để thực hiện PBGDPL; ưu tiên các nội dung có tác động lớn đến xã hội, liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027, thay thế Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

LỰC LƯỢNG BẢO VỆ AN NINH MẠNG

[Nghị định số 329/2026/NĐ-CP](#) ngày 19/8/2026 của Chính phủ, quy định về lực lượng bảo vệ an ninh mạng, có hiệu lực ngay từ ngày ban hành.

Nghị định này điều chỉnh việc tổ chức, hoạt động, phối hợp và huy động lực lượng bảo vệ an ninh mạng, cùng với chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài cho lực lượng này. Nguyên tắc xuyên suốt là tổ chức, hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm chỉ huy thống nhất, không chồng chéo trách nhiệm; đồng thời phân định rõ Bộ Quốc phòng quản lý an ninh mạng đối với nhiệm vụ quân sự, quốc

phòng, còn Bộ Công an quản lý các nội dung còn lại.

Lực lượng bảo vệ an ninh mạng bao gồm lực lượng chuyên trách, lực lượng thường trực và lực lượng dự bị. Trong đó, lực lượng chuyên trách là nòng cốt, đặt tại Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, đảm nhiệm việc tham mưu chính sách, quản lý nhà nước, phòng ngừa - ngăn chặn - xử lý xâm phạm an ninh mạng và hợp tác quốc tế. Lực lượng thường trực được bố trí tại các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh và các cơ quan quản lý hệ thống thông tin quan trọng, có nhiệm vụ bảo vệ hệ thống thuộc phạm vi quản lý, giám sát rủi ro và ứng cứu sự cố. Lực lượng dự bị là các tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp được huy động khi cần, hoạt động trên cơ sở tự nguyện, hợp đồng hoặc quyết định huy động,

không làm phát sinh biên chế hay thẩm quyền công vụ. Nghị định quy định chi tiết cơ chế phối hợp giữa các lực lượng, gồm trao đổi thông tin, ứng cứu sự cố, và phân công cụ thể giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

Về đãi ngộ và thu hút nhân tài cho lực lượng chuyên trách, chính sách tiền lương, thù lao được chia thành ba mức hỗ trợ tăng thêm hằng tháng. Mức 1 tối đa bằng 100% lương hiện hưởng cho nhiệm vụ chuyên môn thông thường; Mức 2 tối đa 200% cho các nhiệm vụ tham mưu chiến lược, đấu tranh phòng chống gián điệp/khủng bố mạng, nghiên cứu công nghệ chiến lược và Mức 3 tối đa 300% cho người trực tiếp làm chủ công nghệ chiến lược hoặc xử lý nhiệm vụ có yêu cầu bảo mật đặc biệt, cường độ cao 24/7. Khoản hỗ trợ này được trả cùng kỳ lương, miễn thuế thu nhập cá nhân và không dùng để tính bảo hiểm xã hội. Ngoài ra, đối tượng thu hút nhân tài (chuyên gia, nhà khoa học, sinh viên xuất sắc trong các lĩnh vực công nghệ cao liên quan) được ưu tiên tuyển dụng, đào tạo và bố trí vào vị trí phù hợp.

CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

[Nghị định số 334/2026/NĐ-CP](#), ban hành ngày 20/8/2026, quy định về tự chủ của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ chế tài chính đối với giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp và chương trình trọng điểm quốc gia đào tạo tiến sĩ toàn thời gian. Nghị

định có hiệu lực thi hành từ ngày 05/10/2026.

Nghị định quy định quyền tự chủ toàn diện trên năm nhóm nội dung: Hoạt động giáo dục đại học/ngành nghiệp (xây dựng chương trình đào tạo, tuyển sinh, cấp văn bằng, kiểm định chất lượng); hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (bao gồm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát và miễn trừ trách nhiệm pháp lý đối với mô hình mới); cơ cấu tổ chức và nhân sự (ban hành quy chế, quyết định vị trí việc làm, tuyển dụng, bổ nhiệm viên chức) và tài chính, tài sản, đầu tư. Việc thực hiện tự chủ luôn gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

Các cơ sở công lập được phân loại theo mức độ tự chủ tài chính (tự bảo đảm toàn bộ, một phần, hoặc do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên), được tự quyết định sử dụng nguồn thu, phân phối chênh lệch thu chi vào các quỹ, đồng thời được hưởng các cơ chế ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng và công nghệ. Trường tự thực thì tự chủ theo pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư và thuế.

Nghị định quy định cụ thể các nhóm được hỗ trợ kinh phí: sinh viên sư phạm, ngành nghệ thuật/thể thao, chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao (khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt, công nghệ chiến lược) và ngành nghề đặc thù khó tuyển sinh.

Chương trình trọng điểm quốc gia đào tạo tiến sĩ toàn thời gian áp

dụng đối với nghiên cứu sinh trúng tuyển theo học chương trình đào tạo tiên sĩ ở trong nước thuộc các ngành, nhóm ngành, lĩnh vực ưu tiên phục vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo các chương trình, đề án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các cơ sở giáo dục đại học được phép đào tạo trình độ tiên sĩ; ưu tiên các nghiên cứu sinh được tuyển chọn theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ của Nhà nước gắn với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên của quốc gia. Nghiên cứu sinh là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài được bảo lãnh cấp thị thực/thẻ tạm trú tương ứng thời gian khóa học (3-5 năm) và được miễn giấy phép lao động.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

Ngày 13/8/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định số 320/2026/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

Điều 2 của Nghị định quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, giao dịch dân sự và các hoạt động khác phải khai thác, sử dụng danh tính điện tử, thông tin, giấy tờ đã tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia; không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp hoặc xuất trình bản chính, bản sao giấy tờ, tài liệu đã tích hợp trên ứng dụng. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến qua ứng dụng định danh quốc gia được miễn, giảm phí, lệ

phí thực hiện theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Nghị định yêu cầu tài khoản giao dịch điện tử trên nền tảng số thuộc các lĩnh vực sau phải liên kết, xác thực với tài khoản định danh điện tử: Giáo dục, bình dân học vụ số; chứng khoán, viễn thông, ngân hàng; thương mại điện tử; hóa đơn điện tử; kinh doanh vận tải, du lịch, du lịch; khám bệnh, chữa bệnh; Mạng xã hội tại Việt Nam.

Riêng trong lĩnh vực thương mại điện tử, đối tượng được nêu cụ thể gồm: người bán, người livestream bán hàng và người tiếp thị liên kết. Về thời hạn, Nghị định quy định tài khoản giao dịch điện tử thuộc các lĩnh vực bắt buộc, trừ ngân hàng, đã tạo trước ngày 28/9/2026 phải liên kết, xác thực với tài khoản định danh điện tử chậm nhất ngày 31/12/2026; tài khoản thuộc lĩnh vực ngân hàng đã tạo trước ngày 28/9/2026 phải hoàn thành liên kết chậm nhất ngày 30/6/2027; các nền tảng số quốc gia phải tích hợp tài khoản định danh điện tử trong xác thực, đăng nhập và thực hiện giao dịch chậm nhất ngày 31/12/2026.

Một số điểm mới đáng lưu ý khác tại Nghị định như: Ứng dụng VNeID có thể bị tự động khóa nếu số điện thoại không chính chủ; giấy tờ trên VNeID khi có thay đổi, bổ sung phải được cập nhật ngay, chậm nhất 24 giờ từ thời điểm phát sinh dữ liệu cập nhật; cho phép chủ thể danh tính điện tử tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử, tài khoản tiền di động để tiếp nhận các khoản hỗ trợ, hưu trí, chi trả an sinh xã hội và các khoản kinh phí hợp

pháp... Nghị định bổ sung danh mục giấy tờ cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tích hợp, cập nhật trên VNeID, trong đó có 66 loại giấy tờ cấp cho cá nhân và 140 loại giấy tờ cấp cho cơ quan, tổ chức.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 9 năm 2026.

CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG TOÀN PHẦN ĐÀO TẠO TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI VỀ CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình học bổng toàn phần dành cho các nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo tại các trường đại học hàng đầu thế giới về các công nghệ chiến lược” tại [Quyết định số 1600/QĐ-TTg](#) ngày 18/8/2026.

Mục tiêu của Đề án là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các lĩnh vực công nghệ chiến lược, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đến hết năm 2035, Chương trình dự kiến tuyển chọn và cấp học bổng toàn phần cho 1.500 người, gồm 100 người đào tạo trình độ đại học, 400 người đào tạo trình độ thạc sĩ, 500 người đào tạo trình độ tiến sĩ và 500 thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ. Số lượng người được cử đi theo từng trình độ có thể thay đổi tùy nhu cầu đào tạo thực tế và khả năng cân đối của ngân sách Nhà nước. Người được cấp học bổng sẽ đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài tại các cơ

sở giáo dục nước ngoài có thể mạnh trong đào tạo các ngành công nghệ chiến lược, thuộc nhóm 500 hàng đầu thế giới theo ngành, lĩnh vực đào tạo tại các bảng xếp hạng quốc tế có uy tín tại thời điểm xét tuyển; chương trình đào tạo đã được kiểm định hoặc công nhận chất lượng theo quy định của nước sở tại, bảo đảm điều kiện nghiên cứu, tiếp cận và chuyển giao công nghệ.

Các ngành đào tạo gồm các ngành, lĩnh vực, chương trình đào tạo có liên quan trực tiếp hoặc phục vụ phát triển các công nghệ chiến lược theo Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định này (nếu có).

Công dân Việt Nam có năng lực học tập, nghiên cứu và tiềm năng phát triển cao, đáp ứng yêu cầu đầu vào của từng trình độ, chương trình đào tạo, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu thế giới thuộc phạm vi Đề án được tuyển chọn để cử đi đào tạo, nghiên cứu trong các ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển công nghệ chiến lược theo phương thức đào tạo toàn thời gian trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và nghiên cứu sau tiến sĩ.

Việc tuyển chọn, cử người đi đào tạo, nghiên cứu theo Đề án được thực hiện từ năm 2027 đến năm 2035.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH NỘI VỤ

[Thông tư số 19/2026/TT-BNV](#) của

Bộ Nội vụ, ban hành ngày 20/8/2026, quy định về việc quản lý, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ. Thông tư áp dụng đối với tất cả cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc liên quan đến hoạt động này, nhưng không áp dụng với dữ liệu, hệ thống thông tin chứa bí mật nhà nước hoặc cơ sở dữ liệu bị hạn chế giao dịch điện tử theo pháp luật.

Về nguyên tắc chung, cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ phải được xây dựng, quản lý thống nhất từ trung ương đến địa phương, dữ liệu chỉ thu thập một lần từ một nguồn và dùng chung nhiều lần, đồng thời phải bảo đảm các tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

Bộ Nội vụ thống nhất quản lý và chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi của mình. Trung tâm dữ liệu Bộ Nội vụ đóng vai trò là hạ tầng vật lý tập trung để tích hợp, lưu trữ và điều phối dữ liệu. Thông tư quy định chi tiết các nguồn và phương thức cập nhật dữ liệu (trực tiếp, qua kết nối chia sẻ, qua API...), yêu cầu dữ liệu phải được kiểm tra, xác thực trước khi cập nhật, có khả năng truy xuất nguồn gốc và phải được phê duyệt bằng chữ ký số. Dữ liệu được lưu trữ tập trung, sao lưu định kỳ tối thiểu 12 tháng. Việc cấp, quản lý tài khoản truy cập phải sử dụng xác thực nhiều lớp, thu hồi ngay khi cá nhân/tổ chức không còn thẩm quyền, và dữ liệu phải được duy trì, đánh giá chất lượng định kỳ, xử lý dữ liệu trùng lặp hoặc hủy bỏ dữ liệu không còn giá trị.

Việc kết nối nội bộ ngành thực hiện qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ, điều phối dữ liệu Bộ Nội vụ (LGSP/LDOP), còn kết nối liên ngành với các cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện qua NDXP và NDOP. Hoạt động kết nối, chia sẻ phải được giám sát tập trung, liên tục và lưu nhật ký tối thiểu 12 tháng. Việc khai thác dữ liệu được phân quyền theo chức năng, nhiệm vụ, phải đúng mục đích, phạm vi, không chia sẻ cho bên thứ ba khi chưa được phép; riêng dữ liệu mở của Bộ được công bố trên Cổng dữ liệu mở quốc gia để phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 16/10/2026.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ TIÊU HỦY TIỀN CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

[Thông tư số 42/2026/TT-NHNN](#) ngày 26/8/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2020/TT-NHNN quy định về tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2026.

Nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm trong công tác tiêu hủy tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền đình chỉ lưu hành.

Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ có trách nhiệm trình Thống đốc phê duyệt kế hoạch tiêu hủy tiền (thời gian, số lượng, giá trị từng loại tiền), cũng như xây dựng và trình phê duyệt định mức giao nhận, kiểm đếm, cắt hủy. Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy được giao quyền quyết định tỷ

lệ kiểm đếm từng loại tiền trước khi tiêu hủy, thay cho quy định cũ.

Thông tư quy định chi tiết quy trình giao nhận, kiểm đếm tiền tiêu hủy giữa các bộ phận, bao gồm cách thức niêm phong, đóng bó/túi tiền, cách xử lý tiền bị biến dạng, bó/túi lẻ không đủ số lượng chuẩn, và việc ghi chép, ký nhận trên sổ giao nhận nội bộ. Đồng thời, Thông tư cũng sửa đổi quy định về việc kiểm kê định kỳ hằng tháng đối với tiền tiêu hủy bảo quản trong kho, quy định rõ thành phần tham gia kiểm kê và số lượng bản biên bản kiểm kê được lập.

Thẩm quyền quyết định thời điểm tiêu hủy trong năm đối với tiền lẫn loại, tiền đình chỉ lưu hành và tiền giả thuộc về Phó Chủ tịch phụ trách cụm tiêu hủy.

Về chế độ báo cáo, các cụm tiêu hủy phải tổng hợp số liệu và kết quả tiêu hủy tiền hằng tháng để báo cáo Chủ tịch Hội đồng tiêu hủy và gửi Hội đồng giám sát; đồng thời Hội đồng tiêu hủy phối hợp với Hội đồng giám sát thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết năm trình Thông đốc, với các nội dung về tổ chức công tác, số liệu tiêu hủy thực tế, tình hình chấp hành quy định, công tác giám sát, kiến nghị đề xuất và phương hướng nhiệm vụ.

KHÔNG ĐƯỢC YÊU CẦU PHỤ HUYNH, HỌC SINH MUA TÀI KHOẢN, THIẾT BỊ THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC AI BẮT BUỘC

Nội dung trên được đề cập tại [Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT](#) ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027.

Theo Công văn, Chương trình đào tạo AI cho học sinh phổ thông nhằm trang bị cho học sinh kiến thức nền tảng, kỹ năng vận dụng cơ bản và năng lực nhận biết, đánh giá vai trò của AI trong học tập và đời sống; hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực cần thiết thông qua giáo dục AI; rèn luyện tư duy phản biện, khả năng kiểm chứng thông tin và sử dụng AI một cách an toàn, có đạo đức, có trách nhiệm; góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, hỗ trợ đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát huy vai trò chủ thể, năng lực tự học và sáng tạo của học sinh.

Các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện khung nội dung giáo dục AI theo 03 hình thức gồm: Chuyên đề giáo dục AI; lồng ghép trong các môn học, hoạt động giáo dục; tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu.

Nội dung giáo dục AI được cấu trúc thành hai phần chính. Nội dung cốt lõi nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức và kỹ năng AI tối thiểu, thiết yếu, có thể vận dụng trực tiếp để hỗ trợ việc học các môn học và tham gia các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông. Nội dung mở rộng nhằm mở rộng hiểu biết, phát triển kỹ năng và năng lực sáng tạo của học sinh. Các hình thức triển khai được áp dụng phù hợp với mục tiêu, tính chất của

từng nhóm nội dung và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

Các cơ sở giáo dục chủ động huy động và phối hợp các nguồn lực phù hợp để triển khai giáo dục AI; khuyến khích hợp tác với viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ chuyên môn, học liệu và hoạt

động trải nghiệm; không để hoạt động hợp tác thay thế vai trò chuyên môn của cơ sở giáo dục, tạo phụ thuộc vào nhà cung cấp hoặc yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh mua tài khoản, thiết bị hay dịch vụ để tham gia các hoạt động giáo dục AI bắt buộc.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Dự thảo Luật Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa gồm 5 chương, 35 điều, quy định về nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; hình thức, phương thức quản lý ngân sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Dự thảo Luật quy định cụ thể về các nội dung được hỗ trợ như: Hỗ trợ tiếp cận tín dụng; thuế và kế toán; mặt bằng sản xuất; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham gia mua sắm công và mở rộng thị trường; đào tạo; tư vấn, cố vấn, huấn luyện...

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức kiểm tra, đánh giá tác động của nội dung, chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng dự toán ngân sách để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh

nh nghiệp nhỏ và vừa trong dự toán ngân sách nhà nước trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; chủ động bố trí, lồng ghép nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo thẩm quyền; tổ chức các hoạt động truyền thông về hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng và phát triển hệ sinh thái hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý; kết nối các chương trình hỗ trợ, cơ sở dữ liệu, chuyên gia, dịch vụ và nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên Hệ thống thông tin doanh nghiệp.

DỰ THẢO LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ (SỬA ĐỔI)

Dự thảo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi) do Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo.

Theo dự thảo Luật, thực hiện dân chủ ở cơ sở phải bảo đảm quyền của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được biết, bàn và quyết định, tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; quyền và lợi ích hợp pháp gắn với trách nhiệm; bảo đảm trật tự, kỷ cương, kỷ luật, thượng tôn pháp luật, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; lấy lợi ích, nguyện vọng chính đáng, đời sống và hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu; bảo đảm công khai, minh bạch và bình đẳng; thúc đẩy đối thoại xã hội và trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở; tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân

dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

Dự thảo Luật quy định công dân có quyền thụ hưởng cụ thể như sau: Được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội; được bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức ở nơi mình cư trú, công tác, làm việc; được thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, chế độ an sinh xã hội, sự an toàn, ổn định của đất nước, của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động, các thành quả của chuyển đổi số và kết quả thực hiện dân chủ ở nơi mình cư trú, công tác, làm việc; được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia được kiểm tra an ninh mạng trong các trường hợp nào?

Trả lời: [Nghị định số 333/2026/NĐ-CP](#) của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện

pháp thi hành Luật An ninh mạng có hiệu lực từ ngày 19/8/2026.

Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia được kiểm tra an ninh mạng trong các trường hợp quy định tại [khoản 2 Điều 8](#) Nghị định này:

- Khi đưa phương tiện điện tử, dịch vụ an ninh mạng vào sử dụng trong hệ thống thông tin;

- Khi có thay đổi hiện trạng hệ thống thông tin làm ảnh hưởng đến yêu cầu bảo đảm an ninh mạng;

- Kiểm tra định kỳ hằng năm;

- Kiểm tra đột xuất khi xảy ra sự cố an ninh mạng, hành vi xâm phạm an ninh mạng; khi có yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh mạng; khi hết thời hạn khắc phục điểm yếu, lỗ hổng bảo mật theo yêu cầu hoặc khuyến cáo của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng.

2. Hỏi: *Chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm gì?*

Trả lời: Chủ quản hệ thống thông tin thực hiện các trách nhiệm nêu tại [khoản 3 Điều 9](#) Nghị định số 333/2026/NĐ-CP:

- Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và duy trì phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý;

- Kịp thời phát hiện, xác định, phân loại sự cố an ninh mạng và triển khai phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng;

- Thông báo ngay cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng có thẩm quyền khi sự cố an ninh mạng vượt quá khả năng xử lý hoặc xuất hiện tình huống nguy hiểm về an ninh mạng;

- Phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu, điều kiện kỹ thuật cần thiết để lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thực hiện nhiệm vụ

điều phối, ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng;

- Báo cáo kết quả xử lý, khắc phục sự cố an ninh mạng với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng có thẩm quyền theo quy định.

3. Hỏi: *Tài khoản cá nhân, trang, nhóm cộng đồng, kênh nội dung bị khóa tạm thời khi nào?*

Trả lời: Theo điểm d khoản 4 Điều 16 Nghị định số 333/2026/NĐ-CP, trong các trường hợp sau đây sẽ hạn chế hiển thị tại Việt Nam hoặc khóa tạm thời tài khoản cá nhân, trang, nhóm cộng đồng, kênh nội dung được sử dụng để đăng tải thông tin vi phạm pháp luật về an ninh thông tin mạng:

- Trong thời hạn 30 ngày, đăng tải từ 03 lần trở lên thông tin vi phạm pháp luật về an ninh thông tin mạng thì bị hạn chế hiển thị tại Việt Nam hoặc khóa tạm thời với thời hạn tối đa 60 ngày, căn cứ tính chất, mức độ vi phạm;

- Trong thời hạn 90 ngày, đăng tải từ 10 lần trở lên thông tin vi phạm pháp luật về an ninh thông tin mạng thì bị hạn chế hiển thị tại Việt Nam hoặc khóa tạm thời với thời hạn tối đa 180 ngày, căn cứ tính chất, mức độ vi phạm.

4. Hỏi: *Có những biện pháp nào để bảo đảm an ninh thông tin mạng?*

Trả lời: Theo [Điều 17](#) Nghị định số 333/2026/NĐ-CP, cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào tính chất, mức độ, phạm vi ảnh hưởng của nguy cơ, hành vi vi phạm để yêu cầu áp dụng một hoặc nhiều biện pháp bảo đảm an ninh thông tin

mạng đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cung cấp và sử dụng dịch vụ trên không gian mạng, gồm các biện

pháp quản lý nhà nước, biện pháp kỹ thuật, biện pháp nghiệp vụ./.